

PHIẾU THAM VẤN Ý KIẾN VỀ TẦM NHÌN, SỨ MẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG VÀ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NGHỀ NGHIỆP CỦA MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Đối tượng khảo sát: **Lãnh đạo Sở GDĐT/Phòng GDĐT, BGH trường phổ thông**

SỨ MẠNG, TẦM NHÌN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Trường Đại học Vinh được thành lập từ năm 1959. Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, từ một trường đại học sư phạm đến nay Trường đã trở thành một trường đại học đa ngành và đa lĩnh vực. Nhà trường vinh dự là trường đại học đầu tiên của Trung ương đóng trên quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mảnh đất địa linh nhân kiệt, có truyền thống hiếu học, yêu nước và cách mạng.

Vui lòng cho ý kiến góp ý về sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường hiện nay.

Mức độ đồng ý

- 1: Hoàn toàn không đồng ý
- 2: Không đồng ý
- 3: Không có ý kiến
- 4: Đồng ý
- 5: Hoàn toàn đồng ý

I. Sứ mạng và tầm nhìn

1. Sứ mạng

Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm đổi mới sáng tạo góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế.

Diễn giải nội hàm:

Phát biểu sứ mạng cho biết Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đa ngành, đa lĩnh vực. Sản phẩm giáo dục đào tạo của Nhà trường đạt trình độ cao và được các nhà tuyển dụng đón nhận cũng như được xã hội thừa nhận. Với một bề dày lịch sử và truyền thống hơn 61 năm trong giáo dục đào tạo lĩnh vực sư phạm có uy tín nhất cả nước cũng như trong công tác NCKH cơ bản, khoa học giáo dục thì Trường Đại học Vinh phải là đầu tàu và có sứ mệnh dẫn dắt sự phát triển của hệ thống giáo dục khu vực Bắc Trung Bộ. Bên cạnh đó, trong quá trình phát triển, Trường Đại học Vinh đã cho thấy sự đổi mới, thích ứng với thế giới việc làm, đổi mới thích ứng với quá trình chuyển đổi công nghệ số và sáng tạo trong quá trình quản lý, điều hành; trong giáo dục đào tạo; trong NCKH và phục vụ cộng đồng, vì vậy Trường Đại học Vinh phải là Trung tâm đổi mới sáng tạo góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế.

Ý kiến khác (nếu có):

Mức độ đồng ý

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5

2. Tầm nhìn

Đến năm 2030, Trường Đại học Vinh trở thành đại học thông minh, xếp hạng tốp 500 đại học hàng đầu châu Á.

Mức độ đồng ý

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5

Diễn giải nội hàm:

Với sứ mạng là trung tâm đổi mới sáng tạo, Nhà trường đặt ra mục tiêu lý tưởng cho lộ trình 10 năm tới là xây dựng Trường Đại học Vinh trở thành Đại học thông minh. Đại học thông minh là một khái niệm liên quan đến việc hiện đại hóa toàn diện mọi quá trình giáo dục, đó là nơi chia sẻ kiến thức một cách liền mạch và là một hệ thống xanh, mạnh mẽ, được cá nhân hóa, có trách nhiệm, tương tác và thích nghi, cũng như có thể truy cập mọi nơi, mọi lúc và từ mọi thiết bị. Đặc trưng của đại học thông minh là được hỗ trợ bằng công nghệ thông minh, sử dụng các công cụ thông minh và thiết bị thông minh (diễn hình là thiết bị di động thông minh), mạng thế hệ mới, các ứng dụng phần mềm tương tác cao.

Lộ trình của tầm nhìn này được tạo dựng trên cơ sở khi nhà trường đang hoàn thiện hệ thống quản trị hiện đại, ứng dụng phần mềm thông minh và công nghệ số trong quá trình quản lý điều hành và sự nghiệp giáo dục đào tạo của mình. Nhà trường đã xác định các nhiệm vụ sẽ phải thực hiện để trở thành Đại học thông minh gồm 8 lĩnh vực:

1. Smart Campus Khuôn viên thông minh
2. Smart People Người học thông minh
3. Smart Education Giáo dục thông minh
4. Smart Research Nghiên cứu thông minh
5. Smart Quality Chất lượng thông minh
6. Smart Recruitment Nhân lực thông minh
7. Smart Governance Quản trị thông minh
8. Smart Influence Ảnh hưởng thông minh

Bên cạnh đó, với đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ cao, sản phẩm đầu ra đạt chất lượng đáp ứng tốt với thị trường lao động, có mạng lưới hợp tác phát triển rộng khắp trong nước và nước ngoài, nhà trường có căn cứ và động lực để phấn đấu xếp hạng top 500 đại học hàng đầu Châu Á (bảng xếp hạng QS Asia - xếp hạng các trường đại học Châu Á dựa vào các chỉ số liên quan đến uy tín của cơ sở giáo dục trong thế giới việc làm và môi trường học thuật).

Ý kiến khác (nếu có):

Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN, CỰU SINH VIÊN

Anh/Chị vui lòng nghiên cứu và cho ý kiến phản hồi về Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030 theo các nội dung dưới đây.

Mức độ đồng ý

- 1: Hoàn toàn không đồng ý
- 2: Không đồng ý
- 3: Tương đối đồng ý
- 4: Đồng ý
- 5: Hoàn toàn đồng ý

Ý KIẾN CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIẢNG VIÊN, CHUYÊN VIÊN, NHÂN VIÊN, SINH VIÊN

Thầy/Cô, các bạn sinh viên vui lòng nghiên cứu và cho ý kiến phản hồi về Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030 theo các nội dung dưới đây.

Mức độ đồng ý

- 1: Hoàn toàn không đồng ý
- 2: Không đồng ý
- 3: Tương đối đồng ý
- 4: Đồng ý
- 5: Hoàn toàn đồng ý

2. CHUẨN ĐẦU RA VỀ KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ

Xin vui lòng đánh giá mức độ cần thiết và mức độ thành thạo của các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra về kỹ năng và thái độ đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Tin học

Mức độ cần thiết

- 1: Không cần thiết
- 2: Ít cần thiết
- 3: Không biết
- 4: Cần thiết
- 5: Rất cần thiết

Mức độ thành thạo đạt được

- a: Có thể tham gia, đóng góp
- b: Có thể hiểu, giải thích
- c: Có kỹ năng thực hành, thực hiện
- d: Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới

2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp

2.1. Thể hiện đạo đức, trách nhiệm người giáo viên và có thái độ hành xử chuẩn mực trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2.1.1. Thể hiện đạo đức, trách nhiệm người giáo viên.

- 1 2 3 4 5
- a b c d
- a b c d

2.1.2. Thể hiện thái độ hành xử chuẩn mực trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- 1 2 3 4 5
- a b c d
- a b c d

2.2. Vận dụng các chiến lược học tập một cách chủ động và tích cực để tích lũy chuyên môn, nghiệp vụ và định hướng phát triển nghề nghiệp.

2.2.1. Lập luận phân tích và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục môn Tin học.

- 1 2 3 4 5
- a b c d
- a b c d

2.2.2. Xác định tầm quan trọng của phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.

- 1 2 3 4 5
- a b c d
- a b c d

2.2.3. Lập kế hoạch để đạt được sự phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.

- 1 2 3 4 5
- a b c d
- a b c d

2.2.4. Thực hiện các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp để tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp và dẫn dắt người khác tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp.

- | | | | | | | |
|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <input type="radio"/> 1 | <input type="radio"/> 2 | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b |
| 3 | ○ | 4 | ○ | 5 | ○ | c |

3.1. Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

3.1.1. Tham gia tích cực hoạt động nhóm.

- | | | | | | | |
|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <input type="radio"/> 1 | <input type="radio"/> 2 | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b |
| 3 | ○ | 4 | ○ | 5 | ○ | c |

3.1.2. Có khả năng phát triển nhóm.

- | | | | | | | |
|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <input type="radio"/> 1 | <input type="radio"/> 2 | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b |
| 3 | ○ | 4 | ○ | 5 | ○ | c |

3.2. Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp.

3.2.1. Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực trong giao tiếp hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn.

- | | | | | | | |
|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <input type="radio"/> 1 | <input type="radio"/> 2 | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b |
| 3 | ○ | 4 | ○ | 5 | ○ | c |

3.2.2. Áp dụng thành thạo giao tiếp bằng văn bản và đa phương tiện.

- | | | | | | | |
|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <input type="radio"/> 1 | <input type="radio"/> 2 | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b |
| 3 | ○ | 4 | ○ | 5 | ○ | c |

3.2.3. Thể hiện kỹ năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh (trình độ năng lực tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

- | | | | | | | |
|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <input type="radio"/> 1 | <input type="radio"/> 2 | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b |
| 3 | ○ | 4 | ○ | 5 | ○ | c |

4.1. Xác định bối cảnh nhà trường phổ thông và xã hội.

4.1.1. Nhận diện các vấn đề đổi mới giáo dục phổ thông trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- | | | | | | | |
|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <input type="radio"/> 1 | <input type="radio"/> 2 | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b |
| 3 | ○ | 4 | ○ | 5 | ○ | c |

4.1.2. Xác định bối cảnh văn hóa của địa phương và giáo dục của nhà trường.

- | | | | | | | |
|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <input type="radio"/> 1 | <input type="radio"/> 2 | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b |
| 3 | ○ | 4 | ○ | 5 | ○ | c |

4.2. Hình thành ý tưởng, thiết kế chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học.

4.2.1. Xác định mục tiêu, yêu cầu của môn Tin học đáp ứng bối cảnh nhà trường phổ thông.

- | | | | | | | |
|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <input type="radio"/> 1 | <input type="radio"/> 2 | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b |
| 3 | ○ | 4 | ○ | 5 | ○ | c |

4.2.2. Phân tích và thiết kế chương trình giáo dục môn Tin học phù hợp mục tiêu đề ra.

- | | | | | | | |
|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <input type="radio"/> 1 | <input type="radio"/> 2 | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b |
| 3 | ○ | 4 | ○ | 5 | ○ | c |

4.3. Triển khai và vận hành chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học và các hệ thống thông tin trong giáo dục.

4.3.1. Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học môn Tin học.

- | | | | | | | |
|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <input type="radio"/> 1 | <input type="radio"/> 2 | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b |
| 3 | ○ | 4 | ○ | 5 | ○ | c |

4.3.2. Đánh giá và hoàn thiện chương trình giáo dục môn Tin học.

- | | | | | | | |
|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <input type="radio"/> 1 | <input type="radio"/> 2 | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b |
| 3 | ○ | 4 | ○ | 5 | ○ | c |

4.3.3. Triển khai và vận hành các hệ thống thông tin trong giáo dục.

- | | | | | | | |
|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <input type="radio"/> 1 | <input type="radio"/> 2 | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b | <input type="radio"/> a | <input type="radio"/> b |
| 3 | ○ | 4 | ○ | 5 | ○ | c |

Ông/Bà vui lòng đề xuất, góp ý thêm về chuẩn đầu ra CTĐT và các yêu cầu cần đạt của mỗi chuẩn đầu ra thuộc phần kỹ năng và thái độ

MỨC ĐỘ THAM GIA, SẼ THAM GIA CỦA QUÝ VI/QUÝ CƠ QUAN VÀO QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SỰ PHẠM TIN HỌC

Để nâng cao năng lực thực hành nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu xã hội, sinh viên cần được trải nghiệm quá trình đào tạo tại các đơn vị tuyển dụng, các nhà máy, cơ sở sản xuất. Xin quý vị cho biết về sự sẵn sàng tham gia

của quý vị/quý đơn vị vào quá trình đào tạo sinh viên ngành Sư phạm Tin học

Mức độ tham gia

- 1: Đã tham gia
- 2: Sẽ tham gia (Không thường xuyên)
- 3: Sẽ tham gia (Thường xuyên)
- 4: Sẽ tham gia (Rất thường xuyên)

Các hoạt động tham gia

Tham gia giảng dạy các học phần

Tham gia hướng dẫn thực hành, thực tế, thực tập

Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học

Khác:

Mức độ tham gia

- 1 2 3 4

- 1 2 3 4

- 1 2 3 4